

Số: *M⁹⁹* /QĐ-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày *17* tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành chương trình đào tạo ngành Quản lý tài nguyên và môi trường

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường ĐHSP Đồng Tháp nay là Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 28/7/2020 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp và Nghị quyết số 45/NQ-HĐT ngày 20/10/2021 của Hội đồng trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 28/7/2020 của Hội đồng trường;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định Danh mục thống kê các ngành của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 371/QĐ-ĐHĐT ngày 21/3/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học; trình độ cao đẳng Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Biên bản ngày 16/12/2022 của Hội đồng thẩm định Chương trình đào tạo ngành Quản lý tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Biên bản ngày 22/3/2023 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo về thẩm định Đề án mở ngành Quản lý tài nguyên và môi trường, trình độ đại học;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo ngành Quản lý tài nguyên và môi trường, mã ngành 7850101, trình độ đại học.

(Có chương trình kèm theo)

Điều 2. Chương trình đào tạo ngành Quản lý tài nguyên và môi trường, trình độ đại học được áp dụng tại Trường Đại học Đồng Tháp kể từ khóa tuyển sinh năm 2023.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trường phòng Đào tạo, Trường khoa Nông nghiệp và Tài nguyên môi trường, Trưởng các đơn vị và viên chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *h.v.t*

Nơi nhận:

- Vụ GDĐT (để báo cáo);
- BGH (để chỉ đạo thực hiện);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

Hồ Văn Thống



CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo quyết định số 1129/QĐ-ĐHDT ngày 27 tháng 3 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

Tên chương trình : Quản lý tài nguyên và môi trường
Trình độ đào tạo : Đại học
Ngành đào tạo : Quản lý tài nguyên và môi trường
Khóa đào tạo : 2023

TT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	GIỜ TÍN		HỌC PHẦN ĐIỀU			TIỀN ĐỘ
				LT	TH	TQ	HT	SH	
A. Kiến thức giáo dục đại cương			39						
I. Ngoại ngữ			5						
1	GE4410	Tiếng Anh 1	3	45	0				1
2	GE4411	Tiếng Anh 2	2	30	0		GE4410		2
II. Giáo dục quốc phòng			11						
1	GE4165	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	45	0				1
2	GE4150	Công tác quốc phòng, an ninh	2	30	0		GE4165		2
3	GE4166	Quân sự chung	2	14	16		GE4165		3
4	GE4167	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	4	4	56		GE4165		4
III. Giáo dục thể chất			3						
1. Học phần thể chất bắt buộc			2						
1	GE4306	Giáo dục thể chất 1	1	0	30				1
2	GE4334	Giáo dục thể chất 2 (Bơi lội)	1	0	30		GE4306		2
2. Học phần thể chất tự chọn			1						
1	GE4335	Bóng đá	1	0	30		GE4306		3
2	GE4336	Bóng chuyền	1	0	30		GE4306		3
3	GE4337	Cầu lông	1	0	30		GE4306		3
4	GE4338	Võ thuật Vovinam	1	0	30		GE4306		3
5	GE4339	Võ thuật Karatedo	1	0	30		GE4306		3
6	GE4340	Cờ vua	1	0	30		GE4306		3
7	GE4341	Bóng bàn	1	0	30		GE4306		3
8	GE4342	Bóng ném	1	0	30		GE4306		3
9	GE4343	Bóng rổ	1	0	30		GE4306		3
10	GE4344	Quần vợt (Tennis)	1	0	30		GE4306		3
IV. Đại cương chung			20						
1. Học phần đại cương bắt buộc			14						



Handwritten mark

1	GE4091	Triết học Mác - Lênin	3	45	0				1
2	RE4501	Nhập môn ngành Quản lý tài nguyên và môi trường	1	15	0				1
3	GE4092	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	0		GE4091		2
4	GE4039	Pháp luật Việt Nam đại cương	2	30	0				3
5	GE4056	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0		GE4092		3
6	GE4093	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0		GE4092		3
7	GE4094	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	0		GE4093		4
2. Học phần đại cương tự chọn			6	60	0				
1	GE4407	Hình thành và phát triển kỹ năng mềm	2	30	0				1
2	GE4049	Tiếng việt thực hành	2	30	0				1
3	GE4023	Kinh tế học đại cương	2	30	0				4
4	GE4062	Xác suất thống kê	2	30	0				2
5	RE4013N	Sinh học đại cương	3	30	30				2
6	GE4058N	Vật lý đại cương	2	30	0				1
7	RE4008	Hóa phân tích	2	30	0				1
8	RE4008_TH	TT. Hoá phân tích	1	0	30			RE4008	1
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			95						
I. Kiến thức cơ sở ngành			17						
1.1. Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc			12						
1	RE4014	Sinh thái học cơ bản	2	25	10				1
2	RE4201	Tài nguyên thiên nhiên	3	35	20				2
3	RE4115	Hoá môi trường	2	30	0				2
4	RE4159	TT. Hoá môi trường	1	0	30			RE4115	2
5	RE4040	Phương pháp nghiên cứu khoa học tài nguyên và môi trường	2	25	10				3
6	RE4270	Luật và chính sách tài nguyên và môi trường	2	30	0				4
1.2 Kiến thức cơ sở ngành tự chọn			5						
1	RE4002	Cơ sở khoa học môi trường	2	25	10				1
2	RE4272	Khí tượng thủy văn - QLMT	2	25	10				2
3	RE4271	Anh văn chuyên ngành tài nguyên và môi trường	3	45	0				3
4	RE4162	Vi sinh môi trường	3	30	30				3
II. Kiến thức chuyên ngành			55						
1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc			37						
1.1. Quản lý tài nguyên			19						
1	RE4273	Quản lý tài nguyên nước	2	30	0		RE4201		3

2	RE4274	Quản lý tài nguyên đất đai	2	25	10		RE4201		3
3	RE4275	Quản lý tài nguyên rừng và đa dạng sinh học	3	35	20		RE4201		3
4	RE4276	Quản lý đất ngập nước	2	25	10		RE4201		4
5	RE4284	Thủ tục hành chính quản lý tài nguyên và môi trường	3	30	30				4
6	RE4277	Quản lý tài nguyên khoáng sản	2	30	0		RE4201		5
7	RE4278	Quản lý tài nguyên thích ứng với biến đổi khí hậu	2	25	10		RE4201		6
8	RE4280	Ứng dụng tin học trong Quản lý tài nguyên & môi trường	3	30	30		GE4062		6
1.2. Quản lý môi trường			18						
1	RE4281	Quản lý môi trường công nghiệp	2	25	10				4
2	RE4282	Quản lý và xử lý nước thải	3	30	30				4
3	RE4216N	Quan trắc và đánh giá môi trường đất, nước và không khí	3	30	30				5
4	RE4136N	Quản lý và xử lý chất thải rắn	3	35	20				5
5	RE4139	Quy hoạch môi trường	2	20	20				6
6	RE4108	Đánh giá tác động môi trường (ĐTM)	3	30	30				6
7	RE4116	Kinh tế tài nguyên và môi trường	2	25	10		RE4201		7
2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn			18						
1	RE4283	Phương pháp phân tích hệ thống môi trường	2	25	10				4
2	RE4288	Kiểm soát ô nhiễm không khí và tiếng ồn	2	20	20				4
3	RE4144N	Sinh vật chỉ thị môi trường	2	20	20				4
4	RE4167	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	2	25	10				5
5	RE4231	Thủ tục hành chính trong quản lý đất đai	2	25	10		RE4274		5
6	RE4286	Quản lý môi trường nông nghiệp và nông thôn	2	25	10				5
7	RE4184N	Hệ thống ISO trong quản lý môi trường	3	40	10				5
8	RE4135	Quản lý và tái sử dụng chất thải hữu cơ	2	20	20				6
9	RE4287	Quản lý và xử lý chất thải nguy hại	2	25	10				6
10	RE4285	Quy hoạch và sử dụng tài nguyên bền vững	3	30	30				6
11	RE4279	Quản lý tổng hợp lưu vực sông	2	25	10				7
12	RE4306	Luật và chính sách bảo hộ lao động	3	40	10				7

13	RE4247	Quản lý và vận hành công trình môi trường	2	20	20				7
IV. Kiến thức bổ trợ			3						
1	RE4441	Khởi nghiệp Quản lý tài nguyên và môi trường	2	30	0				7
2	RE4442	Kỹ năng tìm kiếm việc làm Quản lý tài nguyên và môi trường	1	15	0				7
V. Thực hành thực tập nghề nghiệp			14						
1	RE4491	Thực tập cơ sở	6	5	170				6
2	RE4402N	Thực tập tốt nghiệp QLTMNT	8	5	230				8
VI. Khóa luận tốt nghiệp/ Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp			6						
1. Khóa luận tốt nghiệp			6						
1	RE4297	Khóa luận tốt nghiệp	6	5	170				8
2. Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp			6						
1	RE4412	Đồ án quản lý tài nguyên	3	5	80				8
2	RE4217N	Độc học và sức khỏe môi trường	3	40	10				8
Tổng số TCTL			134	1793	1802				



A. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Thông tin về đơn vị đào tạo và đơn vị cấp bằng

- Đơn vị cấp bằng: Trường Đại học Đồng Tháp
- Đơn vị đào tạo: Khoa Nông nghiệp và Tài nguyên môi trường

2. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên ngành:

Tiếng Việt: Quản lý Tài nguyên và môi trường

Tiếng Anh: Natural Resources and Environmental Management

- Mã số ngành đào tạo: 7850101

- Trình độ đào tạo: Đại học

- Thời gian đào tạo: 4,0 năm

- Tên văn bằng tốt nghiệp:

Tiếng Việt: Cử nhân Quản lý tài nguyên và môi trường

Tiếng Anh: Bachelor of Natural Resources and Environmental Management

- Thời gian đào tạo: 4,5 năm

- Tên văn bằng tốt nghiệp:

Tiếng Việt: Kỹ sư Quản lý tài nguyên và môi trường

Tiếng Anh: Engineer of Natural Resources and Environmental Management

- Thông tin về kiểm định chất lượng:

3. Mục tiêu đào tạo

3.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Quản lý tài nguyên và môi trường bậc đại học cung cấp nguồn nhân lực trình độ đại học chuyên sâu trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Người học sau khi tốt nghiệp có đủ năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp để vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn thuộc lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường như suy thoái tài nguyên và ô nhiễm môi trường nhằm phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội bền vững của đất nước.

3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể

Chương trình đào tạo ngành Quản lý tài nguyên và môi trường đào tạo cử nhân và kỹ sư Quản lý Tài nguyên và Môi trường có những kiến thức, kỹ năng cụ thể như sau:

a. Có phẩm chất chính trị vững vàng; kiến thức quốc phòng - an ninh; kiến thức pháp luật, khoa học xã hội và tự nhiên; năng lực ngoại ngữ, công nghệ thông tin và thể chất đáp ứng yêu cầu công việc;

b. Có kiến thức chuyên môn, năng lực nghề nghiệp về quản lý tài nguyên, nhận dạng, phân tích, đánh giá, dự báo và giải quyết các vấn đề trong sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên;

c. Có kiến thức chuyên môn, năng lực nghề nghiệp về quản lý môi trường, giải quyết các vấn đề môi trường trong điều kiện thực tiễn, đóng góp cho sự phát triển của Ngành và sự phát triển bền vững của vùng ĐBSCL và đất nước;

d. Có kỹ năng cần thiết giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến lĩnh vực quản lý tài nguyên thiên nhiên và môi trường;

e. Có đạo đức nghề nghiệp, ý thức phục vụ cộng đồng, khả năng thích ứng, đổi mới, sáng tạo và học tập suốt đời.

4. Thông tin tuyển sinh

4.1. Đối tượng tuyển sinh

Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp, sau đây gọi chung là tốt nghiệp trung học; người tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận hoàn thành các môn văn hóa trong chương trình giáo dục THPT theo quy định của Bộ GDĐT;

Thí sinh có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. Đối với người khuyết tật được UBND tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt và học tập do hậu quả của chất độc hoá học là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học: Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho dự tuyển sinh vào các ngành học phù hợp với tình trạng sức khỏe.

Quân nhân hoặc công an nhân dân tại ngũ chỉ được dự tuyển khi được cấp có thẩm quyền cho phép đi học; Quân nhân tại ngũ sắp hết hạn nghĩa vụ quân sự theo quy định, nếu được Thủ trưởng từ cấp trung đoàn trở lên cho phép, thì được dự tuyển theo nguyện vọng cá nhân, nếu trúng tuyển phải nhập học ngay năm đó, không được bảo lưu sang năm học sau.

Phạm vi tuyển sinh: toàn quốc

Phương thức tuyển sinh:

- Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển
- Xét tuyển dựa vào kết quả thi THPT quốc gia
- Xét tuyển theo kết quả học tập (học bạ)
- Xét tuyển theo kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của ĐHQG TP. HCM

4.2. Điều kiện nhập học

Người học nộp các giấy tờ, hồ sơ theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Sau khi xem xét thấy đủ điều kiện nhập học, Phòng Đảm bảo chất lượng tham mưu Hiệu trưởng ra quyết định công nhận người học là sinh viên chính thức của trường.

5. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên được xét và công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:

- a) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ và hoàn thành các nội dung bắt buộc khác theo yêu cầu của chương trình đào tạo, đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo;
- b) Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ trung bình trở lên;
- c) Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng - an ninh đối với các ngành đào tạo không chuyên về quân sự;
- d) Có chứng chỉ/chứng nhận Ngoại ngữ và Tin học theo quy định của Trường đối với các ngành không chuyên về ngoại ngữ và tin học;
- đ) Đạt chuẩn tham gia công tác xã hội theo quy định của Trường;
- e) Tại thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở- mức đình chỉ học tập;
- g) Trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khóa học, sinh viên làm đơn gửi Phòng Đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp.

2. Những sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp được Hiệu trưởng ra quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp trong thời hạn 03 tháng tính từ thời điểm sinh viên đáp ứng

đầy đủ điều kiện tốt nghiệp và hoàn thành nghĩa vụ với Trường.(Theo điều 28 Quyết định 371/QĐ-ĐHĐT ngày 21/3/2022, Ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học; trình độ cao đang Giáo dục Mầm non).

6. Thời điểm phát hành/chỉnh sửa bản mô tả: tháng 02 năm 2023

7. Nơi phát hành: Trường Đại học Đồng Tháp

B. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Chuẩn đầu ra

CHUẨN ĐẦU RA	Trình độ năng lực		Đối sánh mục tiêu đào tạo
	Cử nhân	Kỹ sư	
1. Kiến thức			
1.1. Vận dụng kiến thức cơ bản về triết học, khoa học xã hội và tự nhiên, giáo dục thể chất, an ninh quốc phòng để đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên ngành và hoạt động nghề nghiệp.	3	3	a
1.2. Vận dụng kiến thức công nghệ thông tin và ngoại ngữ tương đương trình độ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam (B1 theo khung tham chiếu Châu Âu) vào quá trình học tập và hoạt động nghề nghiệp.	3	4	a
1.3. Vận dụng kiến thức về thành phần tài nguyên và môi trường, phương pháp nghiên cứu khoa học để quản lý, nghiên cứu, tiếp cận tiến bộ khoa học kỹ thuật trong quản lý tài nguyên và môi trường hướng tới phát triển bền vững.	4	4	b
1.4. Đánh giá được dạng tài nguyên thiên nhiên, các dịch vụ sinh thái, cũng như các công cụ pháp lý, kinh tế, khoa học kỹ thuật và các công cụ hỗ trợ trong quản lý quá trình khai thác, sử dụng, phục hồi các nguồn tài nguyên này.	4	5	b
1.5. Đánh giá nguồn phát sinh, phát thải, xác định loại và lượng chất ô nhiễm và đề xuất biện pháp khả thi trong quản lý và xử lý chất thải phát sinh trong quá trình phát triển kinh tế xã hội.	4	5	c
1.6. Phân tích và dự báo các tác động, rủi ro môi trường phát sinh trong quá trình phát triển kinh tế-xã hội; khai thác và sử dụng năng lượng; huy động cộng đồng tham gia vào quá trình quản lý tài nguyên và môi trường.	4	5	c
2. Kỹ năng			
2.1. Kỹ năng nghề nghiệp			
2.1.1. Thành thạo trong vận dụng kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành để đánh giá hiện trạng, quy luật, dự báo tác động, xu hướng diễn biến Tài nguyên và môi trường.	4	4	d
2.1.2. Chuẩn xác trong sử dụng các công cụ pháp lý và công cụ kinh tế trong quản lý môi trường và quản trị các nguồn tài nguyên.	4	4	d
2.1.3. Thành thạo về kỹ thuật xử lý chất thải và kiểm soát ô nhiễm môi trường, kỹ thuật khai thác sử dụng hợp lý tài nguyên.	4	5	d
2.2. Kỹ năng mềm			
2.2.1. Thành thạo trong sử dụng ngoại ngữ giao tiếp thông dụng và chuyên môn, đọc và hiểu các tài liệu chuyên ngành; thành thạo các phần mềm tin học văn phòng, các phần mềm hỗ trợ trong quản lý tài nguyên và môi trường.	4	4	d
2.2.2. Thành thạo về giao tiếp, thuyết trình; làm việc độc lập và làm việc nhóm; phương pháp làm việc khoa học; thích ứng tốt với sự thay đổi của môi trường nghề nghiệp.	4	5	d
3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
3.1. Tự tin và có khả năng làm việc độc lập hay nhóm, có phương pháp làm việc khoa học, tinh thần sáng tạo và thích nghi tốt với sự thay đổi, có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp.	4	5	e

CHUẨN ĐẦU RA	Trình độ năng lực		Đối sánh mục tiêu đào tạo
	Cử nhân	Kỹ sư	
3.2. Cập nhật được thông tin mới trong lĩnh vực chuyên ngành để có ứng xử và xử lý kịp thời những thay đổi cho phù hợp và hiệu quả, hình thành ý thức học tập suốt đời.	4	5	e
3.3. Có ý thức trách nhiệm công dân, đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, luôn tuân thủ luật pháp.	4	4	e

2. Các vị trí công tác có thể đảm nhận sau tốt nghiệp ngành Quản lý Tài nguyên và môi trường

2.1. Cử nhân Quản lý Tài nguyên và môi trường

Sau khi hoàn thành chương trình, người học tốt nghiệp Cử nhân ngành Quản lý tài nguyên và môi trường có đủ năng lực làm việc tại các vị trí việc làm sau:

- Chuyên viên thuộc Sở/Phòng Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Y tế, Ban quản lý khu công nghiệp, Ban quản lý Khu kinh tế của các tỉnh/thành/huyện.

- Chuyên viên chuyên trách về quản lý môi trường việc tại các công ty, xí nghiệp, nhà máy, khu công nghiệp, bệnh viện.

- Chuyên viên tư vấn đánh giá tác động môi trường, báo cáo công tác bảo vệ môi trường, tư vấn pháp luật về môi trường tại các công ty, cơ quan có chức năng tư vấn về tài nguyên và môi trường.

- Cán bộ nghiên cứu và giảng dạy tại các viện, trường có nghiên cứu và giảng dạy về tài nguyên và môi trường.

- Chuyên viên ở Vườn quốc gia, khu bảo tồn; Các tổ chức quốc tế liên quan đến tài nguyên và môi trường.

2.2. Kỹ sư ngành Quản lý tài nguyên và môi trường

Sau khi hoàn thành chương trình, người học tốt nghiệp Kỹ sư ngành Quản lý tài nguyên và môi trường có đủ năng lực làm việc tại các vị trí việc làm sau:

- Chuyên viên thuộc Sở/Phòng Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Y tế, Ban quản lý khu công nghiệp, Ban quản lý Khu kinh tế của các tỉnh/thành/huyện.

- Kỹ sư làm việc tại các công ty, xí nghiệp, nhà máy, khu công nghiệp, bệnh viện trong và ngoài nước có liên quan và có bộ phận chuyên trách về quản lý tài nguyên và môi trường, an toàn sức khỏe nghề nghiệp (HSE).

- Chuyên viên tư vấn đánh giá tác động môi trường, báo cáo công tác bảo vệ môi trường, tư vấn pháp luật về môi trường tại các công ty, cơ quan có chức năng tư vấn về tài nguyên và môi trường.

- Cán bộ nghiên cứu và giảng dạy tại các viện, trường có nghiên cứu và giảng dạy về tài nguyên và môi trường.

- Chuyên viên của các tổ chức phi chính phủ liên quan đến quản lý tài nguyên và môi trường.

- Chuyên viên ở Vườn quốc gia, khu bảo tồn; Các tổ chức quốc tế liên quan đến tài nguyên và môi trường.